

A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Vai trò của trồng trọt là:

- A. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người
B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp
C. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi
D. Tất cả đáp án trên

Câu 2: Triển vọng của trồng trọt:

- A. Trồng trọt theo vùng chuyên canh
B. Trồng theo tiêu chuẩn VietGap
C. Cơ giới hóa trong trồng trọt
D. Tất cả đáp án trên

Câu 3: Nhà nuôi cấy mô thực vật là:

- A. Thực hiện các hoạt động để trồng và thu hoạch lúa
B. Nghiên cứu về mô tế bào thực vật để tạo ra giống cây trồng
C. Thực hiện hoạt động trồng, bảo tồn và khai thác rừng
D. Nghiên cứu về cách phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng

Câu 4: Yêu cầu cần đáp ứng của người lao động phù hợp với nghề trong lĩnh vực trồng trọt:

- A. Đam mê, yêu thích cây xanh, yêu thiên nhiên.
B. Có kiến thức về cách trồng cây
C. Có tinh thần trách nhiệm, đủ sức khỏe
D. Tất cả đáp án trên

Câu 5. Cây trồng nào sau đây thuộc nhóm cây lương thực:

- A. Cây lúa
B. Cây cà rốt
C. Cây xoài
D. Cây mồng tơi

Câu 6. Có mấy phương thức trồng trọt phổ biến?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 7. Xen canh là gì?

- A. Là phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây duy nhất.
B. Là hình thức canh tác hai hay nhiều loại cây trên cùng diện tích
C. Là phương thức gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.
D. Là tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm.

Câu 8. Phương thức trồng trọt độc canh là:

- A. Chỉ trồng một loại cây duy nhất
B. Canh tác hai hay nhiều loại cây trồng trên cùng diện tích, cùng lúc hay cách thời gian không dài
C. Gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng diện tích.
D. Tăng số vụ gieo trồng trên một diện tích đất trồng trong một năm

Câu 9. Đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao là:

- A. Ứng dụng quy trình canh tác tiên tiến, canh tác hữu cơ, công nghệ sinh học
B. Sử dụng giống cây trồng cho năng suất, chất lượng cao
C. Ứng dụng thiết bị và quy trình quản lý tự động hóa
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10. Em hãy cho biết, đâu là ứng dụng trồng trọt công nghệ cao?

- A. Trồng thủy canh
B. Hệ thống tưới tự động
C. Phun thuốc bằng thiết bị bay
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11. Chuẩn bị đất trồng có bước bảo sau đây?

- A. Xác định diện tích đất trồng
B. Vệ sinh đất trồng
C. Làm đất và cải tạo đất
D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12. Mục đích chính của việc làm đất (cày, bừa) là gì?

- A. Chỉ để làm đẹp cho ruộng đồng
B. Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng

C. Giúp đất tơi xốp, thoáng khí
D. Tạo điều kiện cho đất giữ nước lâu hơn

Câu 13. Việc lên luống trong quá trình chuẩn bị đất trồng có tác dụng chủ yếu nào sau đây?

A. Tạo điều kiện thoát nước tốt và thuận lợi cho việc chăm sóc, thu hoạch.

B. Thuận tiện cho việc đi lại khi chăm sóc

C. Giúp tăng cường hàm lượng chất hữu cơ trong đất

D. Giúp cây hấp thụ ánh sáng mặt trời tốt hơn

Câu 14. Trong bước chuẩn bị giống, người trồng trọt cần làm gì để loại bỏ các mầm bệnh và kích thích hạt nảy mầm nhanh hơn?

A. Ngâm hạt trong nước lạnh thông thường

B. Phơi hạt dưới ánh nắng gắt trong 2 ngày

C. Xử lý hạt giống bằng hóa chất

D. Ngâm hạt trong nước ấm (3 sôi, 2 lạnh) và ủ

Câu 15. Tiêu chí quan trọng hàng đầu khi chọn giống cây trồng là gì?

A. Giống đó phải cho năng suất cao, chất lượng tốt và có khả năng chống chịu sâu bệnh, phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai.

B. Giống đó phải có giá thành rẻ.

C. Giống đó phải có bao bì đẹp, bắt mắt.

D. Giống đó phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Câu 16. Công việc tỉa, dặm cây trong giai đoạn chăm sóc được thực hiện nhằm mục đích gì?

A. Tăng thêm số lượng cây trên một đơn vị diện tích.

B. Điều chỉnh mật độ của cây, loại bỏ cây yếu, sâu bệnh và trồng bổ sung cây khỏe

C. Chỉ để làm cỏ dại.

D. Bón phân thúc cho cây trồng.

Câu 17. Khi sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật, cần áp dụng những biện pháp an toàn lao động nào?

A. Không cần mặc đồ bảo hộ, chỉ cần tránh xa khu vực đã phun.

B. Không cần làm gì, vì các chất này không gây hại cho sức khỏe con người.

C. Đeo găng tay, khẩu trang, mặc đồ bảo hộ, phun đúng kỹ thuật, liều lượng

D. Chỉ cần đeo khẩu trang, không cần mang găng tay.

Câu 18. Để đạt hiệu quả kinh tế cao, cần thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thời điểm nào?

A. Khi sản phẩm còn non, chưa đạt kích thước tối đa.

B. Khi sản phẩm đã quá chín, có dấu hiệu hư hỏng.

C. Khi sản phẩm đạt độ chín sinh lí, có chất lượng và năng suất cao nhất.

D. Bất cứ lúc nào rảnh rỗi.

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây cho thấy cây cải xanh đang phát triển tốt?

A. Lá cải bị cháy mép và có đốm trắng.

B. Lá cải mỏng, vàng, lóng cây dài.

C. Cây cải có dấu hiệu ra hoa sớm.

D. Cây xanh tốt, lá cải nguyên vẹn, đều màu.

Câu 20. Công việc tỉa, dặm cây cải xanh thường được thực hiện vào thời điểm nào?

A. Khi cây có khoảng 3 đến 4 lá thật.

B. Khi cây đã lớn, sắp thu hoạch.

C. Khi cây đã ra hoa.

D. Ngay sau khi gieo hạt.

Câu 21. Nên tưới nước cho cây cải xanh vào thời điểm nào trong ngày là tốt nhất?

A. Buổi sáng sớm hoặc chiều mát.

B. Buổi tối muộn, sau 9 giờ tối.

C. Buổi trưa, khi trời nắng gắt.

D. Tùy ý, bất cứ lúc nào trong ngày.

Câu 22. Cây cải xanh thường được thu hoạch sau khi gieo khoảng bao nhiêu ngày?

A. Khoảng 10 đến 15 ngày.

B. Khoảng 30 đến 40 ngày

C. Khoảng 90 ngày (3 tháng).

D. Hơn 1 năm.

Câu 23. Loại rừng nào có mục đích sử dụng chính là để bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn đất, và hạn chế lũ lụt?

- A. Rừng phòng hộ. B. Rừng đặc dụng. C. Rừng trồng. D. Rừng sản xuất.

Câu 24. Mùa vụ trồng rừng chính ở các tỉnh phía Nam Việt Nam thường là vào thời điểm nào?

- A. Trước mùa mưa. B. Mùa mưa. C. Mùa xuân. D. Mùa khô.

Câu 25. Việc bảo vệ rừng chống chặt phá có ý nghĩa gì đối với tài nguyên thiên nhiên?

- A. Chỉ nhằm mục đích tăng lợi nhuận cho lâm trường.
B. Phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học.
C. Giữ gìn tài nguyên thực vật, động vật, đất rừng hiện có và các nguồn gen quý hiếm.
D. Tăng diện tích rừng trồng.

Câu 26. Việc chăm sóc rừng sau khi trồng thường tập trung vào những công việc gì?

- A. Tưới nước, phát quang cây hoang dại, vun xới, bón phân và làm rào bảo vệ
B. Chỉ cần tưới nước cho cây trong 1 tháng đầu.
C. Chỉ tập trung vào bón phân hóa học.
D. Khai thác gỗ và lâm sản phụ.

Câu 27. Công việc phát quang có mục đích chủ yếu là gì?

- A. Tạo đường đi dễ dàng hơn trong rừng.
B. Giảm sự cạnh tranh về ánh sáng, nước và dinh dưỡng giúp cây con phát triển tốt hơn
C. Chỉ để lấy củi đun.
D. Ngăn chặn các loài động vật hoang dã.

Câu 28. Biện pháp nào dưới đây không phải là cách để bảo vệ và phát triển rừng bền vững?

- A. Tăng cường trồng rừng và tái sinh rừng.
B. Tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân
C. Khai thác triệt để, thu hoạch lâm sản mà không trồng lại.
D. Nghiêm cấm khai thác rừng phòng hộ và đặc dụng.

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Nêu quy trình nhân giống cây rau muống bằng phương pháp giâm cành? (2đ)

Câu 2: Tại địa phương em ở có những loại rừng nào? Nêu vai trò của rừng tại địa phương em? (1đ)

.....Hết.....

Chúc các em tự tin và làm bài tốt!

HƯỚNG DẪN CHẤM**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	8	A	15	A	22	B
2	D	9	D	16	B	23	A
3	B	10	D	17	C	24	B
4	D	11	D	18	C	25	C
5	A	12	C	19	D	26	A
6	D	13	A	20	A	27	B
7	B	14	D	21	A	28	C

B. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2đ)	<p>Quy trình giâm cành cây rau muống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đất(0,25)/ chuẩn bị đất trồng rau muống (0,25): dùng đất có trộn thêm phân hữu cơ (0,25) / trộn thêm tro, xơ dừa (0,25) - Chuẩn bị cành giâm (0,25): chuẩn bị đoạn cành rau muống dài từ 15 – 20cm (0,25) được cắt vát và tỉa bớt lá (0,25) - Giâm cành vào đất trồng (0,25): giâm cành sâu vào đất từ 1 đến 2 mắt (0,25) vì rễ mọc ra từ các mắt này. - Chăm sóc cành giâm (0,25): tưới nước từ 2 đến 3 lần / ngày (0,25) / theo dõi sâu bệnh hại cây trồng (0,25) 	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 2 (1đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên rừng chung (0,25) / tên rừng cụ thể (0,5) - Nêu được địa điểm cụ thể (0,25) - Nêu được vai trò của rừng (rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng) (0,25). Nêu rõ cụ thể vai trò như thế nào (0,25) <p>Ví dụ: Ở Huế có các rừng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rừng Rú Chá (0,5) là rừng nguyên sinh, có vai trò là nơi tham quan du lịch, bảo tồn nguồn gene động vật, thực vật rừng (0,5) - Vườn quốc gia Bạch Mã: rừng đặc dụng, là nơi tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng, là rừng nguyên sinh 	0,5 0,5

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN CÔNG NGHỆ, LỚP 7 - THỜI GIAN 45 PHÚT**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1. Trồng trọt	1. Mở đầu về trồng trọt	1.1. Nghề trồng trọt ở VN	2	1,5	2	3			4		4,5	
		1.2. Các phương thức trồng trọt ở VN	3	2,25	3	4,5			6		6,75	
	2. Trồng và chăm sóc cây trồng	2.1. Quy trình trồng trọt	5	3,75	3	4,5			8		8,25	
		2.2. Nhân giống vô tính bằng phương pháp giâm cành					1	10		1	10	
		2.3. Trồng và chăm sóc cây cải xanh	2	1,5	2	3			4		4,5	
	3. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	3.1. Rừng ở Việt Nam	1	0,75			1	5	1	1	5,75	

		3.2. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	3	2,25	2	3			5		5,25	
Tổng			16	12	12	18	2	15	28	2	45	100%
Tỉ lệ (%)			40%		30%		30%					100%
Tỉ lệ chung (%)			70%				30%					100%

Ghi chú:

- Đề kiểm tra gồm hai loại câu hỏi: trắc nghiệm khách quan (TNKQ) và tự luận (TL).
- Số lượng câu hỏi phân bố trong các đơn vị kiến thức được xác định dựa vào mức độ yêu cầu cần đạt, số lượng chỉ báo và thời lượng dạy học thực tế của từng đơn vị kiến thức đó.
- Loại câu hỏi tùy thuộc vào mức độ nhận thức: Với mức độ nhận biết và thông hiểu nên sử dụng loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan; với mức độ vận dụng và vận dụng cao nên sử dụng loại câu hỏi tự luận.
- Các câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu cần được phân bố ở tất cả các đơn vị kiến thức và mỗi câu chỉ tương ứng với một chỉ báo.
- Tỷ lệ điểm phân bố cho các mức độ nhận thức: khoảng 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 30% vận dụng
- Trong đề kiểm tra cuối kì, tỷ lệ điểm dành cho phần nửa đầu học kì chiếm khoảng 1/3.
- Số lượng câu hỏi ở mức nhận biết trong khoảng 12 – 16; ở mức thông hiểu trong khoảng 6 – 12; ở mức vận dụng cao trong khoảng 1 – 3.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GKI
MÔN CÔNG NGHỆ , LỚP 7 – THỜI GIAN 45 PHÚT**

TT	Nội dung	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Mở đầu về trồng trọt	1.1. Nghề trồng trọt ở VN	Nhận biết: - Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. - Nêu được triển vọng của trồng trọt ở Việt nam. - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt	2		
			Thông hiểu: Nhận thức được sở thích và sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.		2	
		1.2. Các phương thức trồng trọt ở VN	Nhận biết: - Nhận biết được một số nhóm cây trồng - Nêu được các phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.	3		
			Thông hiểu: - So sánh được các đặc điểm cơ bản của các phương thức trồng trọt - Nêu được ưu và nhược điểm của các phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.		3	
2	Trồng và chăm sóc cây trồng	2.1. Quy trình trồng trọt	Nhận biết: - Trình bày được các bước cơ bản trong quy trình trồng trọt - Nêu được các công việc trong từng	5		

			<p>bước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật của các bước 			
			<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vì sao cần phải chuẩn bị đất trồng, làm đất, cải tạo đất, gieo trồng đúng thời vụ, chăm sóc cây trồng, thu hoạch đúng thời vụ 		3	
		2.2. Nhân giống vô tính bằng phương pháp giâm cành	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức về quy trình giâm cành để giâm cành cây rau muống 			1
		2.3. Trồng và chăm sóc cây cải xanh	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các bước cơ bản trong quy trình trồng trọt cây cải xanh - Nêu được các công việc trong từng bước trồng cây cải xanh 	2		
			<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vì sao cần phải chuẩn bị đất trồng, làm đất, cải tạo đất, gieo trồng đúng thời vụ, chăm sóc cây trồng, thu hoạch cây cải xanh đúng thời vụ 		2	
3	Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng	3.1. Rừng ở Việt Nam	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của rừng 	1		
			<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng cách phân loại rừng để biết được rừng ở địa phương thuộc loại rừng gì và vai trò của rừng ở địa phương. 			1

		3.2. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	Nhận biết: - Trình bày được quy trình trồng rừng - Nêu được các biện pháp bảo vệ rừng	3		
			Thông hiểu: - Hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ rừng - Hiểu được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình trồng rừng		2	
Tổng				16	12	2

Lưu ý:

- Với câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).
- Câu hỏi ở mức độ vận dụng và vận dụng cao có thể ra vào một hoặc một số trong các đơn vị kiến thức.
- Kiểm tra lại sự phù giữa đề kiểm tra và ma trận đề.